TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **Tỉnh Hậu Giang**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 28-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN

Địa chỉ: Số 22, NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy Thế P

Địa chỉ: Lầu 6, Số 131, THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Quyết T, bà Nguyễn Thị Ngọc H

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quyết T

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Duy Thế P trình bày như sau:

Ngày 09/4/2011, ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã ký kết hợp đồng cho vay số 158/2011/HĐHM-CN cùng khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Tây tại Sở Giao dịch Cần Thơ, Phòng giao dịch Trà Nóc nay là Ngân hàng TMCP ĐC (sau đây gọi là Pvcombank) để vay số tiền 450.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo. Hai bên thỏa thuận áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần theo công thức: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND thông thường của kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Biện pháp bảo đảm được áp dụng theo hợp đồng thế chấp số 111/2010/HĐTC-CN.Tranoc ngày 12/10/2010 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 111/2011/PLHĐTC-CN ký ngày 09/4/2011. Tài sản thế chấp bao gồm:

Quyền sử dụng đất thứ 1: Diện tích 443,3m^2, loại đất ở đô thị + nhà cấp 4, thửa đất số 2046, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thuộc giấy CNQSDĐ số CH00163 do UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 24/8/2010 cho ông Trần Quyết T.

Quyền sử dụng đất thứ 2: Diện tích 816,6m^2, loại đất CLN, thửa số 2001, tờ bản đồ số 03B, tọa lạc ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thuộc giấy CNQSDĐ số H00652 do UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 25/5/2009 cho ông Trần Quyết T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H không thực hiện việc trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tính đến ngày 07/01/2020 ông T, bà H đã trả được 76.115.159đồng nợ gốc; 131.294.160đồng nợ lãi. Số tiền nợ gốc còn lại là 373.884.841đồng đều là nợ quá hạn. Tổng nợ lãi 1.273.914.650đồng.

Do Pvcombank đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà H trả nợ và bàn giao tài sản thế chấp cho Pvcombank xử lý thu hồi nợ nhưng ông T, bà H không thực hiện, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, Pvcombank khởi kiện ông T, bà H yêu cầu trả số tiền nợ tính đến ngày 07/01/2020 là 1.647.799.491đồng. Trong đó, nợ gốc 373.884.841đồng, nợ lãi là 1.273.914.650đồng.

Trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, trường hợp sau khi phát mãi

tài sản thế chấp vẫn không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ông T, bà H vẫn phải tiếp tục thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn ông Trần Quyết T trình bày như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H là vợ chồng, năm 2011 vợ chồng ông có vay của Ngân hàng TMCP Phương Tây số tiền 450.000.000đồng, vay để kinh doanh lúa gạo nhưng không có đăng ký kinh doanh. Hai bên thỏa thuận trả gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng, đến năm 2014 ông ra trả nợ thì Ngân hàng đóng cửa, nên ông không trả được nợ. Sau đó, ngân hàng mà ông vay tiền chuyển hồ sơ của ông sang cho Pvcombank, Pvcombank có liên hệ với ông yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu trả lãi. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông đồng ý trả nợ gốc là 373.884.841đồng, không đồng ý trả lãi vì không có khả năng trả, yêu cầu ngân hàng giảm lãi. Ông có thế chấp nhà đất để vay tiền, gồm đất ở và đất cây lâu năm, trên đất có nhà, nhà hiện tại cha ông là Trần Quyết T và con ông đang ở. Ông không đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp vì phát mãi thì cha ông và con ông không có chỗ ở. Ông và bà H đã ly hôn vào năm 2019, hiện tại bà H ở đâu ông không biết.

Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H trong quá trình tố tụng vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã làm thủ tục đăng báo, đài thông báo việc bà H bị khởi kiện và yêu cầu bà H liên hệ Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà H không về nên không ghi nhận được ý kiến của bà H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quyết T trình bày:

Ông là cha ruột của Trần Quyết T. Việc T và H vay tiền của Ngân hàng ông không biết. Đối với các thửa đất 204, và thửa 2001 mà T và H thế chấp cho Ngân hàng có nguồn gốc là đất của ông. Do ông lớn tuổi nên mới sang tên cho T đứng tên để T làm ăn. Đối với yêu cầu khởi kiện của Pvcombank ông đề nghị giảm lãi, vì lãi quá cao. Đề nghị ngân hàng cho trả dần hàng tháng, ông sẽ hỗ trợ ông T trả nợ. Ông không đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp vì đất và nhà là của ông chứ không phải của ông T, trên đất của mồ mả ông bà của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T, bà H trả nợ vay. Tính đến ngày 17/02/2022 là 1.546.609.148đồng, trong đó nợ gốc là 373.884.841đồng, lãi trong hạn là 24.753.240đồng, lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng, đây là số nợ sau khi Pvcombank đã thực hiện việc giảm lãi cho phía ông T, bà H hơn 400.000.000đồng. Trường hợp bà H, ông T không trả nợ hoặc không trả hết nợ thì yêu cầu cho phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký

kết với ngân hàng. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ thanh toán nợ cho Pvcombank thì yêu cầu ông T, bà H phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, ông T, bà H vắng mặt. Ông T không đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp vì phát mãi rồi ông không có chỗ ở, trên đất lại có mồ mả ông bà của ông và ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Quyết T và Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quyết T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay tính đến ngày 17/02/2022 là 1.546.609.148đồng, trong đó nợ gốc là 373.884.841đồng, lãi trong hạn là 24.753.240đồng, lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Theo hồ sơ thể hiện, cũng như sự thừa nhận của ông T thì giữa ông T, bà H và Pvcombank có ký kết hợp đồng tín dụng vay số tiền 450.000.000đồng. Khi vay tiền, ông T, bà H có thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H trả cho Pvcombank số tiền nợ tính đến ngày 17/02/2022 là 1.546.609.148đồng, trong đó nợ gốc là 373.884.841đồng, lãi trong hạn là 24.753.240đồng, lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng, tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông T, bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Pvcombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ thanh toán nợ thì ông T, bà H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Pvcombank.

Về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí tố tụng khác: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là ngân hàng Pvcombank cho rằng ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có vay tiền tại PVcombank, quá trình thực hiện hợp đồng, ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quyết T thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn là Pvcombank khởi kiện bị đơn là ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu thanh toán nợ vay. Cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/02/2022: Nợ gốc quá hạn là 373.884.841đồng, lãi trong hạn là 24.753.240đồng, lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng, tổng số tiền nợ phải trả là 1.546.609.148đồng.

[3.1] Xét hiệu lực của hợp đồng tín dụng; các khế ước nhận nợ: Theo hồ sơ thể hiện, ngày 09/4/2011, ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H đã ký kết hợp đồng cho vay số 158/2011/HĐHM-CN cùng khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Tây tại Sở Giao dịch Cần Thơ, Phòng giao dịch Trà Nóc nay là Pvcombank để vay số tiền 450.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo. Hai bên thỏa thuận áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ 01 tháng 01 lần theo công thức: Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VND thông thường của kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Quá trình tố tụng, ông T thừa nhận có vay tiền của Pvcombank như nguyên đơn trình bày. Trong quá trình tố tụng, bà H không có mặt tại địa phương, đến đầu tháng 02/2022 đã trở về địa phương, nhận giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn không đến tham dự phiên tòa, từ bỏ quyền trình bày ý kiến phán bác lại yêu cầu của nguyên đơn để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, giữa Pvcombank và ông T, bà H có ký hợp đồng tín dụng 158/2011/HĐHM-CN ngày 09/4/2011 cùng khế ước nhận nợ để vay vốn như phía Pvcomank trình bày.

Theo hồ sơ thể hiện, cũng như lời khai của người đại diện theo ủy quyền của Pvcombank thì thời điểm ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ là từ ngày 16/5/2012. Ngày 12/9/2013, Ngân hàng TMCP Phương Tây hợp nhất với Tổng công ty tài chính cổ phần dầu khí Việt Nam thành Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam theo Quyết định số 2018/QĐ-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Ngày 29/9/2015, giữa Pvcombank và bà Nguyễn Thị Ngọc H có ký biên bản làm việc, xác nhận nợ gốc và lãi, cam kết trả 20.000.000đồng/kỳ ba tháng một lần; Ngày 02/4/2017, giữa Pvcombank và ông Trần Quyết T, bà Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục ký biên bản làm việc xác nhận nợ gốc và lãi, bà H và ông T cam kết trả một phần nợ gốc trong tháng 05/2017; Ngày 14/6/2018 giữa Pvcombank và ông Trần Quyết T tiếp tục ký biên bản làm việc xác nhận nợ gốc và lãi, ông T cam kết sẽ trả một phần nợ gốc bằng 40.000.000đồng đến tháng 07/2018. Do ông T và bà H không thực hiện trả nợ theo các lần cam kết nên đến ngày 16/10/2020, Pvcombank nộp hồ sơ khởi kiện. Như vậy, tính đến ngày 16/10/2020 thì thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số 158/2011/HĐHM-CN ngày 09/4/2011 vẫn còn. Phía ông T, bà H cũng nhiều lần thừa nhận nợ gốc và lãi với phía Pvcombank. Vì vậy yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 158/2011/HĐHM-CN ngày 09/4/2011 của Pvcombank đối với ông T, bà H là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét hiệu lực của hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng thế chấp số 111/2011/PLHĐTC-CN ngày 09/4/2011: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Tiếng, bà Hà thỏa thuận với Pvcombank áp dụng hợp đồng thế chấp số 111/2010/HĐTC-CN.Tranoc ngày 12/10/2010, hợp đồng này được chứng thực cùng ngày 12/10/2010 tại UBND thị trấn Bảy Ngàn và ký phụ lục hợp đồng thế chấp số 111/2011/PLHĐTC-CN vào ngày 09/4/2011 được chứng thực tại UBND thị trấn Bảy Ngàn. Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 2046, diện tích 443,3m^2 loại đất ODT + nhà cấp 4, thuộc tờ bản đồ số 03.

- Thửa đất số 2001, diện tích 816,6m^2 loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 03B.

Toàn bộ tài sản thế chấp tọa lạc tại ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Giao dịch thế chấp nêu trên có đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 12/10/2010.

Quá trình tố tụng ông T thừa nhận có thế chấp tài sản nêu trên để vay tiền nhưng không đồng ý cho phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Pvcombank vì nhà đất cha và con ông đang ở. Ông T cũng thừa nhận có sang tên, chuyển quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở cho con là Trần Quyết T để T làm ăn nhưng không đồng ý cho phát mãi vì cho rằng nhà đất vẫn là của ông và trên đất có mồ mả ông bà ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc ông T sang tên chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà cho ông T là tự nguyện và hợp pháp, được các bên thừa nhận, vì vậy việc ông T thế chấp quyền sử dụng đất và nhà để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay là hợp pháp. Do ông T, bà H không có khả năng thanh toán nợ cho Pvcombank nên Pvcombank yêu cầu cho phát mãi tài sản là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Pvcoambank.

[3.3] Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm ông T và bà H ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp thì ông bà vẫn là vợ chồng hợp pháp, đến ngày 29/7/2019 ông T, bà H mới ly hôn. Đối chiếu Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông T, bà H có nghĩa vụ liên đới trong việc trả nợ cho Pvcombank.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Pvcombank đối với bị đơn ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H. Buộc ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho Pvcombank số tiền nợ tính đến ngày 17/02/2022: Nợ gốc là 373.884.841đồng, lãi trong hạn là 24.753.240đồng, lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng, tổng số tiền nợ phải trả là 1.546.609.148đồng. Đồng thời buộc ông T, bà H tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp, ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Pvcombank thì Pvcombank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Pvcombank.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ thanh toán nợ cho Pvcombank thì ông T, bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị đơn là ông T, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 58.398.274đồng; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.589.000đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 157, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 157, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN đối với bị đơn ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Buộc ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền nợ tính đến ngày 17/02/2022 là 1.546.609.148đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm lẻ chín ngàn một trăm bốn mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 373.884.841đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi mốt

đồng), lãi trong hạn là 24.753.240đồng (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi đồng), lãi quá hạn là 1.147.971.067đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi mốt ngàn không trăm sáu mươi bảy đồng).

Ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 158/2011/HĐHM-CN ngày 09/4/2011 kể từ ngày 18/02/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 111/2010/HĐTC-CN.Tranoc ngày 12/10/2010 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 111/2011/PLHĐTC-CN ngày 09/4/2011 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN thì ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Bị đơn Trần Quyết T và Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.398.274đồng (Năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.000.000đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0005628 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn Trần Quyết T và Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền là 3.589.000đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi chín ngàn đồng), số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN đã nộp tạm ứng nên ông Trần Quyết T và bà Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ nộp để trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN.

4. Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là ông Trần Quyết T có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn là Trần Quyết T, Nguyễn Thị Ngọc H có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kế từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Chúc Linh